

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 35, Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 550/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

1. Chị Mai Thu H.

Địa chỉ: Tổ B, khu H, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Vũ Đức T.

Địa chỉ: Tổ B, khu H, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 02 năm 2019;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Mai Thu H và anh Vũ Đức T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

**[2] Về con chung:** Chị Mai Thu H và anh Vũ Đức T có hai con chung tên là Vũ Mai L, sinh ngày 17/12/2004 và Vũ Đức M H, sinh ngày 24/11/2008. Chị H và anh T thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi trưởng thành, anh T tự nguyện cấp dưỡng cho hai con số tiền là 6.000.000đ/ 1 tháng (mỗi con 3.000.000đ / 1 tháng) kể từ tháng 3 năm 2019 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi).

**[3] Về tài sản chung và nợ chung:** Chị Mai Thu H và anh Vũ Đức T xác định có tài sản chung và nợ chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4] Về lệ phí Tòa án:** Chị Mai Thu H và anh Vũ Đức T chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thu H và anh Vũ Đức T.

\* **Về con chung:** Chị Mai Thu H có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con tên là Vũ Mai L, sinh ngày 17/12/2004 và Vũ Đức M H, sinh ngày 24/11/2008 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Vũ Đức T tự nguyện cấp dưỡng cho hai con số tiền là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) / 01 tháng (mỗi con 3.000.000 đồng / 01 tháng) kể từ tháng 3 năm 2019 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Vũ Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Chị Mai Thu H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Vũ Đức T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Chị Mai Thu H và anh Vũ Đức T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0003675 ngày 10/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Chị Mai Thu H và anh Vũ Đức T đã nộp đủ tiền lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Khắc Tuyn**